

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Số: 27/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 10-03-2026

V/v: “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Thắm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thái Bình Hoà

Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ – Thư ký Toà án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh không tham gia phiên tòa.

Ngày 10 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh, Toà án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 463/2025/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 11 năm 2025 về việc “Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2026, Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2026/QĐHPT-HNGĐ ngày 03/3/2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Bùi Thanh H, sinh năm 1983. Căn cước công dân: 079083011148. Địa chỉ thường trú: Số A N, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ liên hệ: Số B, đường N, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Yên T, sinh năm 1987. Căn cước công dân: 074187005887. Địa chỉ: Số A, đường N, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 05 tháng 8 năm 2025 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Bùi Thanh H trình bày:

Ông H và bà Nguyễn Thị Yến T là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 165/2024/QĐCCTTLH ngày 04/7/2024 của Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh). Theo quyết định của Toà án thì ông H và bà T thoả thuận giao cả 02 con chung là cháu Bùi Nguyễn Yến N, sinh ngày 18/11/2009 và cháu Bùi Đức A, sinh ngày 28/02/2022 cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng và chăm sóc, ông H được quyền chăm sóc các con. Tuy nhiên từ khi ly hôn đến nay bà T cố tình không cho ông H gặp con, ông H đã nhiều lần thăm con nhưng bà T khoá cửa cổng không cho ông H vào gặp con.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 15/12/2025, ông H thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là cháu Bùi Đức A, sinh ngày 28/02/2022 từ bà T sang ông H. Không yêu cầu thay đổi người được trực tiếp nuôi con đối với cháu Bùi Nguyễn Yến N. Ông H không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con Bùi Đức A. Lí do của việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con là do ông H không thực hiện được tư cách làm ba, không được chăm sóc cho các con, ông H có chuyển tiền (03 lần) cho bà T để phụ nuôi con nhưng đều bị bà T từ chối và chuyển lại tiền. Ông H công tác tại Thanh tra Thành phố Hồ Chí Minh, làm giờ hành chính. Thu nhập của ông H mỗi năm khoảng 385.000.000 đồng, mỗi tháng khoảng 30.000.000 đồng. Hiện nay ông H đang sinh sống tại số B, đường N, xã B, Thành phố Hồ Chí Minh chung với cha mẹ, do đó ông H đủ điều kiện để nuôi con.

[2] Tại bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Nguyễn Thị Yến T trình bày:

Bà T và ông Bùi Thanh H là vợ chồng nhưng đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự số 165/2024/QĐCCTTLH ngày 04/7/2024 của Toà án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Toà án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh). Sau khi ly hôn, bà T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con Bùi Nguyễn Yến N, sinh ngày 18/11/2009 và cháu Bùi Đức A, sinh ngày 28/02/2022.

Đối với yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con của ông H thì bà T không đồng ý, bà T không đồng ý giao con Bùi Đức A cho ông trực tiếp nuôi dưỡng. Vì không có bằng chứng nào cho thấy bà T thiếu trách nhiệm hoặc không còn đủ điều kiện nuôi dưỡng các con, cũng không thể hiện rằng việc thay đổi người nuôi con là cần thiết và tốt hơn cho con. Bản thân bà T đủ thời gian và điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng cho con tốt nhất. Bà T luôn dành thời gian đưa đón con đi học, kèm cặp, hỗ trợ và luôn đồng hành cùng con học tập.

Về năng lực nuôi dưỡng và chăm sóc con: Từ thời điểm ly hôn đến nay, bà T luôn đảm bảo đầy đủ các điều kiện tốt nhất để chăm sóc và nuôi dưỡng các con. Bà T có công việc ổn định và mức thu nhập đảm bảo chi phí sinh hoạt, học tập và chăm sóc sức khoẻ đầy đủ và tốt nhất cho cả hai con. Hiện bà T và 02 con đang sinh sống ổn định, có nhà riêng đã được xây dựng từ năm 2012 tại số A A N, tổ F, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh. Môi trường sống ổn định, an toàn, gần trường học và có người thân ở gần nhà hỗ trợ trong trường hợp cần thiết. Về

kinh tế: Bà T có sổ tiết kiệm gửi ngân hàng với số tiền 700.000.000 đồng. Bà T làm nhân viên tại phòng kinh doanh Công ty TNHH T1 mỗi tháng 14.907.853 đồng. Bà T còn làm nhân viên tư vấn (làm việc online) cho Công ty TNHH T2 thu nhập mỗi tháng 5.000.000 đồng. Tổng lương mỗi tháng của bà T là 19.907.853 đồng. Ngoài ra, bà T còn có 01 căn kios cho thuê tại đường N, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh mỗi tháng 5.000.000 đồng (đã cho thuê được 12 năm).

Từ sau khi ly hôn, ông H chỉ tự ý đến nhà bà T để thăm con duy nhất một lần và không báo trước cho bà T, lúc đó bà T đưa con gái lớn đi thi đấu giải cầu lông ở trường nên không gặp, sau đó ông H gọi điện và thái độ hung hăng chửi mắng bà T rất nhiều lần bằng nhiều từ ngữ thô tục, ảnh hưởng đến bà con làng xóm. Thời gian còn chung sống ông H nhiều lần đánh đập bà T trước mặt con, con gái lớn của bà T nhiều lần can ngăn nhưng sau đó cũng bị ông H đánh. Cả hai con đều rất sợ hãi, không bao giờ chia sẻ hay gần gũi với ba bởi vì ông H không có khả năng tiết chế cảm xúc, luôn có biểu hiện hung hăng trước mặt con, từ đó sự gắn kết giữa ba con không có. Ông H bận công việc, không có thời gian đưa đón con đi học, cha mẹ ông H đã trên 70 tuổi, không có sức khỏe và điều kiện để phụ chăm con.

Ông H nói có chuyển tiền cho bà T nhưng bị bà T trả lại 03 lần là không đúng, chỉ có 01 lần đóng học tiếng Hoa cho con gái nhưng con gái đã lấy tiền tiết kiệm để đóng rồi nên nói bà T trả lại cho ba, sau đó bà T và ông H chuyển qua chuyển lại 02 lần. Còn lần thứ hai là ông H chuyển tiền và bà T có nhận, bà T không chuyển lại.

Do đó, bà T không đồng ý giao con Bùi Đức A, sinh ngày 28/02/2022 cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà T sẽ tạo điều kiện cho ông H thăm con mỗi tuần vào sáng chủ nhật, khi nào ông H đến thăm con thì ông H phải báo trước.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn ông H vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Bùi Đức A, sinh ngày 28/02/2022 từ bà Nguyễn Thị Yến T sang ông Bùi Thanh H, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con.

- Bị đơn bà T không đồng ý đối với yêu cầu khởi kiện của ông H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Ngày 05 tháng 8 năm 2025, ông Bùi Thanh H có đơn khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với cháu Bùi Đức A, sinh ngày 28/02/2022 từ bà Nguyễn Thị Yến T sang ông Bùi Thanh H, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con. Nên đây là vụ án “*Tranh chấp về thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn*” theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[1.2] *Về thẩm quyền:* Tại thời điểm thụ lý, bị đơn bà Nguyễn Thị Yến T đang cư trú tại phường P, Thành phố Hồ Chí Minh nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15 ngày 27/9/2025 của Ủy ban thường vụ Quốc hội thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ông Bùi Thanh H và bà Nguyễn Thị Yên T có 02 con chung là cháu Bùi Nguyễn Yên N, sinh ngày 18/11/2009 và cháu Bùi Đức A, sinh ngày 28/02/2022. Tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 165/2024/QĐCCTTLH ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh), ông H và bà T đã thỏa thuận giao cả hai con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng; về cấp dưỡng nuôi con: ông H và bà T tự thỏa thuận. Từ sau khi ly hôn đến nay, cháu Bùi Nguyễn Yên N và cháu Bùi Đức A vẫn sống cùng với bà T tại nhà số A, đường N, Tổ F, khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện tại cháu Bùi Đức A phát triển bình thường về mặt thể chất lẫn tinh thần.

Bà Trinh đã cung cấp các chứng cứ như: Các hợp đồng lao động, bảng lương của 02 công ty mà bà T đang làm việc, bà T có cung cấp 01 sổ tiết kiệm có kỳ hạn 06 tháng tại Quỹ tín dụng nhân dân Phú Hoà từ ngày 27/02/2025 đến ngày 27/8/2025 số tiền 700.000.000 đồng; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 478256 mang tên bà Nguyễn Thị Yên T; giấy chứng nhận số nhà A, đường N, khu phố H, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là khu phố P, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh) mang tên bà Nguyễn Thị Yên T.

Trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa, bà T vẫn thể hiện ý chí là đồng ý tạo điều kiện cho ông H đến thăm nom, chăm sóc con chung.

Ông H cho rằng bà T không chăm lo cho các con, không cho ông H đến thăm con, cùng giáo dục con chung, bà T không đảm bảo điều kiện tốt để lo cho các con. Hiện tại, ông H có thu nhập ổn, đảm bảo điều kiện kinh tế để lo cho con. Nếu giao con Bùi Đức A cho ông trực tiếp nuôi thì ba mẹ của ông cũng phụ chăm sóc, ông chỉ làm giờ hành chính. Tuy nhiên, ông H không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào thể hiện việc bà T không thực hiện tốt việc chăm sóc con chung và chứng cứ thể hiện việc bà T không cho ông H đến thăm con chung. Theo khoản 3 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014: *“Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên”*. Thời điểm hiện tại, con chung là Bùi Đức A, sinh ngày 28/02/2022 chưa đủ 07 tuổi nên không đặt vấn đề xem xét nguyện vọng của con chung. Con chung Bùi Nguyễn Yên N, sinh ngày 18/11/2009 trình bày: *“Hiện tại con và em đang sinh sống cùng mẹ, hằng ngày mẹ là người trực tiếp đưa đón đi học, con không thấy ba sang thăm con và em khi nào vì con bận đi học, chỉ có nghe mẹ nói lại là ba có sang thăm một lần và có làm ấm tử với mẹ, thời gian con sống chung với ba thì ba có đánh đập và chửi mẹ và con rất nhiều lần”*. Theo 04 phiếu thu tiền của Trường T3 nơi cháu Bùi Nguyễn Yên N theo học thể hiện bà T đóng chi phí học tập cho con. Mặc dù, ông H có thu nhập ổn định nhưng kể từ sau khi ly hôn cho đến nay, hàng tháng ông H không phụ tiền bà

T nuôi con nhưng bà T vẫn cho các con theo học tại trường quốc tế, điều này khẳng định một mình bà T cũng có đủ điều kiện kinh tế và bà T luôn sẵn sàng tạo mọi điều kiện tốt nhất cho môi trường sinh sống cũng như học tập cho con.

Xét thấy, ông H không chứng minh được bà T không có đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục con chung Bùi Đức A. Hiện tại, con chung là vẫn đang đi học và sống chung với bà T và đang phát triển tốt về thể chất lẫn tinh thần. Bên cạnh đó, để đảm bảo sự ổn định, hạn chế sự xáo trộn môi trường sống, giáo dục của con chung Bùi Đức A nên cần giữ nguyên người trực tiếp nuôi con như hiện nay. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tiếp tục giao con chung Bùi Đức A, sinh ngày 28/02/2022 cho bà Nguyễn Thị Yến T trực tiếp nuôi dưỡng như ông H và bà T đã thỏa thuận tại Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 165/2024/QĐCCTTLH ngày 04/7/2024 của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Đức, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân Khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh).

[3] Nguyên đơn tự nguyện rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với con chung là Bùi Nguyễn Yến N, sinh ngày 18/11/2009 từ bà Nguyễn Thị Yến T sang cho ông Bùi Thanh H nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này của nguyên đơn.

[4] Án phí sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Ông H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, bà T không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; các điều 147, 244, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ khoản 2 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của bộ luật tố tụng dân sự, luật tố tụng hành chính, luật tư pháp người chưa thành niên, luật phá sản và luật hòa giải, đối thoại tại tòa án;

- Căn cứ các điều 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Bùi Thanh H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung Bùi Đức A, sinh ngày 28/02/2022 từ bà Nguyễn Thị Yến T sang ông Bùi Thanh H.

Ông Bùi Thanh H có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được ngăn cản. Vì lợi ích của con khi cần thiết một hoặc hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Thanh H về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con đối với con chung là Bùi Nguyễn Yến N, sinh ngày 18/11/2009 từ bà Nguyễn Thị Yến T sang cho ông Bùi Thanh H.

3. Về án phí sơ thẩm: Ông Bùi Thanh H phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông Bùi Thanh H đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0028641 ngày 21/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Các đương sự được quyền kháng cáo Bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án./.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND KV 15 - TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TP. Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu HS, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Thắm

